

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29/12/2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thành Tuấn;
2. Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2021/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hoàng O, sinh năm 1983; (có đơn xin vắng mặt)

Cư trú: tổ 10, ấp Hòa Th, xã Hòa B, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Văn H, sinh năm 1983; (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 18, ấp Tân L, xã Tân Ph, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Trần Thị Hoàng O trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Văn H do quen biết tiến đến hôn nhân vào năm 2001, có tổ chức lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn chị về chung sống với gia đình cha mẹ chồng, được 01 năm thì anh chị có nhà ra ở riêng, cất trên đất của cha mẹ chồng. Vợ chồng sống êm ấm được một thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong giải quyết, xử lý chuyện nội bộ

trong gia đình... từ đó dẫn đến mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng, vợ chồng không tôn trọng, không tin tưởng nhau, dẫn đến luôn bất hòa, gia đình không còn êm ấm, hạnh phúc. Từ năm 2004, chị và anh H không còn sống chung với nhau nữa, ly thân đã hơn 17 năm. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn H.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên: Trần Thị Bích Hoa, sinh ngày 21/12/2001. Hiện tại con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Võ Văn H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của chị Trần Thị Hoàng O, vợ chồng sống chung từ năm 2001, không có đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng như chị O trình bày. Vợ chồng đã ly thân hơn 17 năm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh và chị không thể tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc lâu dài được, trước yêu cầu ly hôn của chị O anh đồng ý.

+ Về con chung: Có 01 con chung như chị O trình bày, tên Trần Thị Bích Hoa, sinh ngày 21/12/2001. Hiện tại con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị O và anh H có đơn xin xét xử vắng mặt do bận công việc và tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp đi lại khó khăn; chị O vẫn giữ ý kiến trình bày trong đơn khởi kiện, anh H vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày tại Biên bản hoà giải ngày 02/12/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết: bị đơn anh Võ Văn H cư trú tại ấp Tân L, xã Tân Ph, huyện Châu Th, tỉnh An Giang, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Hoàng O và anh Võ Văn H do quen biết tiến tới hôn nhân năm 2001, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Quá trình chung sống, thời gian đầu thì hạnh phúc nhưng gần thì phát sinh mâu thuẫn, anh chị cũng thừa nhận nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến tình cảm không còn. Từ đó, anh chị đã ly thân từ năm 2004 đến nay. Bị đơn anh H cũng trình bày hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, anh và chị không thể tiếp tục

xây dựng gia đình hạnh phúc lâu dài được, trước yêu cầu ly hôn của chị O thì anh H cũng đồng ý. Tất cả điều này cho thấy tình cảm giữa chị O và anh H đã thật sự rạn nứt, hôn nhân giữa anh chị đã chấm dứt trên thực tế. Do chị O và anh H không đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị O, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị O và anh H.

[2.2] Về con chung: Chị O và anh H xác nhận có 01 con chung tên: Trần Thị Bích Hoa, sinh ngày 21/12/2001. Hiện tại con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị O và anh H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Hoàng O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002732 ngày 15/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Hoàng O.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Hoàng O và anh Võ Văn H.

- Về con chung: Chị O và anh H xác nhận có 01 con chung tên: Trần Thị Bích Hoa, sinh ngày 21/12/2001. Hiện tại con đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Chị Trần Thị Hoàng O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002732 ngày 15/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Hoàng O và anh Võ Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV& THA;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kim Quyên